

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
anh Th và chị V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiên;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 01, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thúy V, sinh năm 1994. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 01, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Xóm 11, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-8-2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu Thúy V có tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24-09-2012 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Th ở xóm 01, xã Hải Châu. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thông cảm, chia sẻ cho nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau.

Tháng 10 năm 2016, chị V bỏ nhà đi, không trở về chung sống cùng anh Th và các con. Mặc dù anh Th đã cố gắng hòa giải với chị V nhưng chị V trốn tránh nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th làm đơn xin ly hôn với chị V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 25-5-2014 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 18-01-2016. Hiện nay hai con chung đang ở với anh Th. Khi ly hôn, anh Th khẳng định anh có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian, môi trường tốt để nuôi dạy con, đồng thời anh đã nuôi hai con từ khi cháu Diệp 09 tháng tuổi đến nay nên anh Th đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-9-2019, biên bản hòa giải, bị đơn chị Lưu Thúy V có lời khai phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ngoài những nguyên nhân anh Th trình bày, theo chị V còn có nguyên nhân do mâu thuẫn với bố mẹ chồng. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn, chị V nhất trí thuận tình ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị V xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Th đã trình bày là đúng. Do điều kiện công việc, chị V phải đi làm ăn xa nhưng có thu nhập ổn định. Ngoài ra, chị V có thể nhờ bố mẹ để chị giúp đỡ trong việc chăm sóc con chung nên khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Diệp, còn cháu Nguyễn Tuấn Kiệt để anh Th nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th, chị V là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu Thúy V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 24-9-2012. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm

2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến không thể thông cảm và chia sẻ được với nhau. Anh Th và chị V đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm kể từ tháng 10/2016 cho đến nay. Vì vậy, anh Th đề nghị xin được ly hôn với chị V; chị V nhất trí thuận tình ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th, chị V là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Th cũng như nguyện vọng xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu Thúy V có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 25-5-2014 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 18-01-2016, hiện đang do anh Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung; chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Diệp còn cháu Kiệt để anh Th nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th và chị V đều khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th, chị V đều có việc làm và thu nhập, thể hiện qua việc có ký kết hợp đồng lao động hoặc bảng lương hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ khi chị V bỏ đi, anh Th đã một mình nuôi dưỡng cả hai con chung. Đến nay, hai con chung đều phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Xét thấy, tại thời điểm chị V bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2016, hai con chung còn rất nhỏ, cháu Kiệt mới được khoảng hai tuổi rưỡi, cháu Diệp mới được khoảng chín tháng tuổi. Đây là lứa tuổi mà các cháu cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, nhất là đối với cháu Diệp nhưng chị V vẫn bỏ mặc, không quan tâm đến các cháu. Mặc dù ngay sau khi chị V bỏ đi, anh Th đã khuyến nhủ, động viên chị V quay về chăm sóc con nhưng chị V vẫn không về. Kể từ thời điểm đó, một mình anh Th thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Đồng thời, hiện nay, anh Th có nơi ở ổn định, được bố mẹ anh Th cam kết giúp đỡ trong việc chăm sóc con cái, tạo điều kiện nơi ở, sinh hoạt cho bố con anh Th. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định anh Th có đủ điều kiện, kinh nghiệm trong việc nuôi dưỡng các con. Trong khi đó, chị V đi làm ăn xa, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ thể hiện có chỗ ở và môi trường sống tốt hơn anh Th trong việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, xét nên giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kiệt và cháu Nguyễn Thị Ngọc Diệp cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng, tình hình thực tế của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do anh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và công nợ*: Anh Th, chị V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu Thúy V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh 25-5-2014 và Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 18-01-2016 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Th mà được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị V thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Kiệt, cháu Diệp đang ở với anh Th).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001795 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th, chị Lưu Thúy V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Châu: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

